

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-03-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tổ và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh H; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hồ Sỹ L; nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh H trình bày:

Chị và anh Hồ Sỹ L kết hôn vào ngày 16 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do anh L không quan tâm đến Chị và gia đình, hay uống rượu về nhà còn xúc phạm, đánh đập Chị. Sự việc xảy ra thường xuyên dẫn đến Chị bỏ về ngoại sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay và cắt mọi quan hệ tình cảm.

Sự việc đã được hai gia đình và ban xóm hoà giải nhưng không thành.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con: Chị và anh L có 01 con chung.

Hồ Sỹ Th, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2014.

Chị trực tiếp nuôi con chung từ khi ly thân đến nay, cháu ngoan ngoãn, khoẻ mạnh.

Nếu ly hôn Chị nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung để ổn định cuộc sống của Cháu và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng.

Về chia tài sản : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị H tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Bị đơn anh Hồ Sỹ L đã được Tòa án triệu tập họp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Sỹ L đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2]Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Hồ Sỹ L được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2011 ngày 16 tháng 02 năm 2011, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không quan tâm đến Chị và gia đình; uống rượu về nhà xúc phạm, đánh đập chị H nhiều lần.

Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm 2017 đến nay.

Ủy ban nhân dân xã T đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động thuyết phục chị H đoàn tụ gia đình nhưng chị H không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3]Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung.

Hồ Sỹ Th, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2014.

Chị H đang nuôi cháu Th.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Th, để ổn định cuộc sống cho cháu và bảo đảm quyền lợi các bên nên căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao chị H nuôi con Hồ Sỹ Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo chị H, hiện nay anh L làm nghề nhôm kính và xây dựng, có thu nhập ổn định từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nên Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của anh L, anh L có thu nhập tương đối và ổn định nên căn cứ Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình, buộc anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng như yêu cầu của chị H là phù hợp.

[4]Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Anh L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh H.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Hồ Sỹ L.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Hồ Sỹ Th, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Hồ Sỹ L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H mỗi tháng 1.200.000 đ (Một triệu, hai trăm nghìn) đồng kể từ tháng 03 năm 2019 đến khi cháu Hồ Sỹ Th thành niên.

Anh Hồ Sỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H, anh L có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003266 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã nộp đủ án phí.

Anh Hồ Sỹ L phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ